

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 08/09/2025 đến 26/09/2025)

Stt	Số mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
				chung	riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4 T: - Hô hấp: Gà gáy sáng, hít vào thở ra. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Co và duỗi tay (Đánh xoay tròn 2 vai). - Đứng cúi về phía trước. - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên - Bật tại chỗ.		* Hoạt động học: - Tập các động tác TD kết hợp bài hát: + Nắng sớm + Đu quay - Hô hấp: Hít vào, thở ra, thổi bóng. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang + Đánh xoay tròn 2 vai - Bụng: + Đứng cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân+ Ngồi xổm, đứng lên. + Bật tại chỗ	
2		4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
3	2	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót.	Đi kiễng gót		* Hoạt động học: - Thể dục: Đi kiễng gót (3t) Đi bằng gót chân (4t)	
4		4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ	Đi bằng gót chân			

			Thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân				
5	4	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	* 3 4 tuổi: Tung bắt bóng	Lăn bóng với cô	* Hoạt động học: - Thể dục: Lăn bóng với cô (3t)Tung bóng lên cao và bắt bóng (4t)	
6		4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng lên cao và bắt bóng		Tung bóng lên cao và bắt bóng		
7	5	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo hướng thẳng.	* 3, 4 tuổi - Bò theo hướng thẳng	- Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - Thể dục: Bò theo hướng thẳng (3t) Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m. (4t)	
8		4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bằng tay bàn chân 3-4m		- Bò bằng bằng tay bàn chân 3-4m		
9	6	3	Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay.	Quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay		* Thể dục sáng: Xoay cổ tay, gập mở các ngón tay * Hoạt động chơi ngoài trời: - Các trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ,	
10		4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay	Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi			

						dung dăng dung dễ, lộn cầu vòng, kéo co	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
11	9	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau	3, 4 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	* Hoạt động ăn: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến		
12	10	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng				
13	11	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động LDVS: - Trẻ rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, tự thay quần áo, cởi bỏ dép trước khi ngủ, trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
14		4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.			
15	13	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn	* Hoạt động ăn: - Trẻ ăn hết xuất, không làm rơi vãi com, ăn uống tự tốn, không ăn thức ăn ôi thiu.		
16		4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:				

			- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...			
17	17	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống.	3,4 tuổi - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ		* Hoạt động học: - KNXH: An toàn khi ở lớp * Hoạt động chiều: - KNS: Vứt rác đúng nơi quy định
18		4	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		Cách phòng tránh đơn giản khi ốm	

19	18		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.				
----	----	--	--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

20	19	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Chức năng các giác quan để xem xét tìm hiểu về một số đồ dùng đồ chơi của trường mầm non - Đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi. Cách chăm sóc và bảo vệ cây	Biết tên của một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc	* Hoạt động ngoài trời: + Quan sát: hoa cúc áo, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng, cầu trượt, xích đu, trường mầm non... + Trải nghiệm: Chăm sóc cây xanh sân trường + Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, tễ ngô... * Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Xây dựng mô hình	
23	23	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. ` Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	+ Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, tễ ngô... * Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Xây dựng mô hình	
24	23	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	3,4 tuổi. ` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu)		sân trường, khu vui chơi, vườn rau.... - Góc học	

25	24	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			tập: Xem tranh truyện về trường mầm non, tranh về đồ dùng đồ chơi	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
26	28	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1.	3,4t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. '- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	1 và nhiều	* Hoạt động học: Toán: 3T: Nhận biết 1 và nhiều 4T: NB Số 1, đếm theo khả năng Tách gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	
27	29		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
28	30		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.				
29	31		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.				
30	30	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2				
31	31		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2 - Nhận biết ý nghĩa các con số		

32	32		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.				
33	33		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
34	34		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.				

c) Khám phá xã hội

35	39	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Các hoạt động của trẻ ở trường. - Địa chỉ của trường lớp - Tên lớp mẫu giáo.	Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động học: - KPKH: Trò chuyện về trường mầm non	
36	44	4	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo.	- Tên, địa chỉ của trường. Tên các cô bác ở trường. - Công việc của các cô bác trong trường.	TCM: Đoán xem là ai đây. Cái túi kỳ lạ	
37	45		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.				
38	47		- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.				
39	41	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng qua trò	Ngày lễ hội của địa phương: khai giảng.		- Lễ khai giảng đầu năm học ngày mừng 5/9 :	

			chuyện, tranh ảnh.		Cho trẻ ngồi xem lễ khai giảng và trò chuyện với trẻ	
40	49	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .	Đặc điểm nổi bật ngày lễ: khai giảng.	* HĐ chiều: Cho trẻ xem lại tranh ảnh, video về lễ khai giảng và trò chuyện với trẻ	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

41	48	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	3, 4 tuổi Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? (4: để làm gì?) - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.) - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: -Thơ: Cô giáo của con - Thơ: Đi học đúng giờ * Hoạt động chiều: - TCTV:Dạy từ: Cái bàn, cái ghế, cái bảng Câu: Cái bàn có 4 chân dùng để học bài; cái ghế có màu đỏ dùng để ngồi; cái bảng có dạng hình chữ nhật dùng để viết.	
42	50		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			
43	56	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
44	57		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			
45	52	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe	3,4 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết)	* Hoạt động học: Mèo con và quynn	

			với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết)	sách(kể cho trẻ nghe)	
46	60	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
47	66	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	* 3,4 tuổi Một số quy định ở lớp, gia(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn - Chờ đến lượt	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chờ đến lượt. - Chơi hoà thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Giờ đón trẻ: Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bạn, chào bố mẹ, cất đồ dùng đúng nơi quy định. * Hoạt động học: - KNXH: An toàn khi ở lớp TCM: Giúp cô tìm bạn
47	67		Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...			
49	68		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
50	77	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ		Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu” Một số quy định nơi công cộng ; trật tự khi ăn, khi ngủ).	* Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi với nhau, cất đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động chiều:
51	78		Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			- KNS: Vứt rác đúng nơi quy định.
52	79		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
53	85	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt,	- Tiết kiệm điện, nước		* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: Khoá

			tắt điện khi ra khỏi phòng			vòi nước khi rửa tay xong. Tắt quạt khi ra khỏi lớp.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ							
54	75	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	* 3,4 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: Âm nhạc: hát: Em đi mẫu giáo NH: Ngày đầu tiên đi học TC: Vòng tròn tiết tấu chuyển cóc NDTT: NH: Cô giáo NDKH: Hát: Cả tuần đều ngoan TC: Nhịp điệu âm nhạc Biểu diễn âm nhạc TC: Vòng tròn tiết tấu. * Hoạt động góc: - Góc âm nhạc: Múa hát về chủ đề trường mầm non	
55	76		Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).				
56	89	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ		thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.		
57	90		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				
58	79	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo	* 3, 4 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình		*Hoạt động học:	

			thành bức tranh đơn giản	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình * 3,4 tuổi	- Tạo hình:	
59	81		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình - Sử dụng kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4 Các kỹ năng) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét)	Tô màu đường đi đến trường - Nặn cái bát * Hoạt động góc: - Góc TH: Tô màu trường mầm non, vẽ cây xanh vẽ hoa lá, tô màu đồ dùng đồ chơi trong lớp, vẽ và tô màu đồ chơi, vẽ đường tới trường, tô màu vườn hoa của bé....	
60	94	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
61	96		- Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, xoắn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			

Ngày 04 tháng 09 năm 2025
BGH ký duyệt

Lường Thị Xuân